

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; Bà Trịnh Thị Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn G. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13.02.1989, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản Lù, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lường Văn Te, sinh năm 1959 và bà Lường Thị Tích, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ là Lường Thị Phán, sinh năm 1994, đã ly hôn. Bị cáo có 02 con 9 tuổi và 6 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Hà Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20.3.1995, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Hà Văn I, sinh năm 1974 và bà Hà Thị S, sinh năm 1974. Bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 2000, bị cáo có 01 con 2 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hà Văn V, sinh năm 1993.
Trú quán: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21.4.2020, Lường Văn G đi bộ từ nhà tại xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn ra đường liên bản rồi đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết ra xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mục đích tìm mua ma túy sử dụng. G xuống xe tại ngã ba xã Cò Nòi rồi thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở vào bản Mai Thuận (nay là bản Nong Mòn) xã Cò Nòi. Khi đến cách bản Mai Thuận khoảng 100 m, G trả tiền xe và bảo người lái xe chờ rồi đi bộ vào trong bản. Trên đường đi G gặp và mua của người phụ nữ không biết tên được 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 500.000VNĐ, G cất gói ma túy vào túi quần bên phải rồi quay lại chỗ người lái xe ôm và thuê người đó chở về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi G đang ở nhà thì Hà Văn T gọi điện thoại đến hỏi xin G heroine để sử dụng, G đồng ý và bảo T đến, G lấy một phần heroine trong gói nilon màu xanh để trên bàn uống nước, phần heroine còn lại G gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi quần bên phải mục đích để sử dụng dần. Khoảng 20 phút sau T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA biển kiểm soát 26K1- 168.96 đến, G và T đã cùng sử dụng hết số heroine mà G chuẩn bị. Sau đó, T chở G đến ăn cơm tại nhà Hà Văn Phòng ở bản Mật, xã Chiềng Lương là chú họ của T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T chở G quay về. Trên đường về T hỏi vay của G 200.000VNĐ để mua heroine và rủ G cùng đi, G đồng ý và thống nhất sẽ mua 400.000VNĐ heroine (mỗi người 200.000VNĐ). T điều khiển xe mô tô chở G theo đường tỉnh lộ 37 đi đến ngã ba xã Nà Ót, huyện Mai Sơn rồi đi theo đường nhựa hướng đến xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực bản Lọng Hỏm, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn thì T và G vào nhà một người đàn ông hỏi mua 400.000VNĐ heroine, người đàn ông nói sẽ mua hộ, G trả công 30.000VNĐ và lấy 430.000VNĐ đưa cho người đàn ông. Sau khi đi khỏi nhà khoảng 1 giờ người đàn ông về đưa cho G 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa heroine, G cầm lấy gói ma túy vừa mua được lấy một phần heroine ra cùng T và người đàn ông đó sử dụng chung. Phần heroine còn lại, G gói lại như cũ rồi cất vào túi quần bên phải. Sau đó G chở T về, khi cả hai đi đến bản Kết Hay, xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Phiêng Păn, thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu

giữ 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng, G và T khai là heroine, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave màu xanh dương biển kiểm soát 26K1- 168.96.

Ngày 22.4.2020 , Đoàn biên phòng Phiêng Pần và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn G và Hà Văn T, kết quả:

Khối lượng chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu trắng là 0,4 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu M.

Khối lượng chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh là 0,26 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu M1.

Ngày 23.4.2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 643/KLMT, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M, M1 đều là ma túy. Loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là $M = 0,06\text{gam}$, $M1 = 0,09\text{gam}$. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,66 gam, loại Heroine”.*

Tại phiên toà, các bị cáo Lương Văn G và Hà Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn G, Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn G từ 5 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,34gam heroine và T1= 0,17 gam heroine; 01 phong bì thư do Đoàn Biên Phòng phát hành chứa 02 kết quả thử ma túy của Lương Văn G và Hà Văn T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đỏ đen của bị cáo G và 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo T.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn V 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave màu xanh dương biển kiểm soát 26K1- 168.96.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 12, 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ. Miễn án phí cho bị cáo G vì thuộc hộ nghèo.

Bị cáo Lương Văn G, Hà Văn T: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hà Văn V tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 15 phút ngày 22.4.2020 của Tổ công tác Đoàn Biên Phòng Phiêng Pần và Công an xã Phiêng pần, huyện Mai Sơn; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 643/KLMT ngày 23.4.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 21.4.2020 bị cáo Lường Văn G đã mua 0,26 gam heroine cất giấu để sử dụng cho bản. Ngày 22.4.2020 sau khi được Hà Văn T khởi xướng về việc mua ma túy, Lường Văn G đã góp 200.000VNĐ để cùng với T mua về tàng trữ 0,4 gam heroine. Khi các bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Phiêng Pần và Công an xã Phiêng Pần bắt quả tang thu giữ của thu giữ tổng khối lượng 0,66 gam heroine. Trong đó thu giữ của riêng bị cáo G là 0,26 gam heroine, của cả hai bị cáo là 0,4gam heroine. Do vậy có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKSMS ngày 03.8.2020 và Tòa án xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, do đó không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình phạt.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn. Hà Văn T là người khởi xướng rủ Lường Văn G đi mua ma túy, trực tiếp điều khiển xe và tham gia mua 0,4 gam heroine, nên bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng trong việc tàng trữ 0,4gam heroine.

Đối với Lường Văn G có một lần phạm tội độc lập đó là hành vi tàng trữ khối lượng 0,26 gam heroine bị cáo đã mua vào ngày 21.4.2020, sau đó bị cáo đã cất giữ để sử dụng cho bản thân. Ngày 22.4.2020 khi G được Hà Văn T rủ đi mua ma túy bị cáo đã cùng góp tiền với T để mua 0,4 gam heroine, do đó bị cáo là đồng phạm với bị cáo T. Hành vi của Lường Văn G trong vụ án thuộc trường hợp phạm tội 02 lần là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ vật chứng đã thu giữ của các bị cáo, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong do công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy nilon màu xanh gói ma túy ban đầu và 02 vật chứng còn lại ký hiệu T = 0,34gam heroine và T1= 0,17 gam heroine; 01 phong bì niêm phong chứa que thử nước tiểu đối với Lương Văn G và Hà Văn T là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành, vật chứng sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đỏ đen của bị cáo G và 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo T do sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave màu xanh dương biển kiểm soát 26K1- 168.96 là tài sản hợp pháp của anh V, hành vi sử dụng xe vào việc phạm tội anh V không biết do đó cần trả lại chiếc xe trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn V.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về nguồn gốc chất ma túy:

Đối với hành vi tàng trữ 0,26 gam heroine của Lương Văn G, bị cáo khai mua của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại bản Mai Thuận, xã Cò Nòi vào ngày 21.4.2020, việc mua bán không ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai bị cáo không có căn cứ khác để xác minh mở rộng vụ án. Đối với khối lượng 0,4gam heroine các bị cáo tàng trữ vào ngày 22.4.2020, các bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết tại bản Lọng Hỏm, xã Phiêng Cầm, Mai Sơn. Do

các bị cáo không biết nhân thân cụ thể của người bán ma túy, việc mua bán không ai chứng kiến. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lương Văn G vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Đối với bị cáo Lương Văn G: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hà Văn T: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn G, Hà Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn G 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22.4.2020).

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22.4.2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,34gam heroine và T1 = 0,17 gam heroine; 01 phong bì thư do Đoàn Biên Phòng phát hành chứa 02 kết quả thử ma túy của Lương Văn G và Hà Văn T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đỏ đen của bị cáo G và 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo T.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn V 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave màu xanh dương biển kiểm soát 26K1- 168.96.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị

cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Miễn án phí cho bị cáo Lương Văn G.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh